

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Quản lý, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ đường phố, bờ kè và cơ quan trên địa bàn phường Long Đức từ năm 2026 đến năm 2028;
- Địa điểm thực hiện: phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long;
- Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Đức;
- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp kinh tế giao đơn vị năm 2026-2028;
- Thời gian thực hiện: năm 2026 - 2028;
- Tên gói thầu: Gói thầu số 3: Quản lý, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ đường phố, bờ kè và cơ quan;
- Nội dung công việc gói thầu: Quản lý, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ đường phố, bờ kè và cơ quan;
- Địa điểm thực hiện: phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 36 tháng;
- Giá gói thầu được duyệt: 10.265.077.300 VND.
- Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp kinh tế giao đơn vị năm 2026-2028;
- Loại hợp đồng: Theo Đơn giá cố định.

2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện công tác Quản lý, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ đường phố, bờ kè và cơ quan trên địa bàn phường Long Đức, giai đoạn năm 2026 - 2028.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu chung

3.1.1. Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn

- TCVN 9257:2012 – Chăm sóc cây xanh đô thị.
- TCVN 4449:1987 – Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng.
- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về duy trì cây xanh.
- Quy định về an toàn lao động, PCCC.

3.1.2. Yêu cầu về vật tư, vật liệu

Nhà thầu phải lập Bảng kê khai về chủng loại, chất lượng vật tư chính sử dụng cho gói thầu theo yêu cầu sau:

STT	Tên, chủng loại vật tư	Tiêu chuẩn kỹ thuật
1	Cây cảnh	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
2	Cây chống phi 30	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
3	Cỏ nhung, cỏ giống, cỏ lá tre	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
4	Nẹp gỗ	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
5	Nước tưới	Nhà thầu phải chứng minh nguồn nước cung cấp cho gói thầu đảm bảo xuyên suốt, liên tục (nộp kèm Hợp đồng nguyên tắc cấp nước hoặc Biên bản thỏa thuận cấp nước với đơn vị có chức năng)

		cấp nước có hiệu lực phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu đảm bảo đáp ứng tính kịp thời và thuận tiện trong công tác tưới, chăm sóc cây cảnh). Nếu sử dụng nguồn nước khác (nước chở từ nơi khác đến, nước ao, hồ, sông suối hoặc giếng khoan thì phải đính kèm tài liệu chứng minh đã được cơ quan chức năng cấp phép khai thác sử dụng cho mục đích tưới cây xanh, thảm cỏ, hoa lá màu và nguồn nước phải đạt yêu cầu Mức B theo quy định của QCVN 08:2023/BTNMT).
6	Phân vi sinh	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
7	Son	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành
8	Thuốc trừ sâu	Nhà thầu kê khai chủng loại, thông số kỹ thuật theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành

Nhằm đảm bảo tính khả thi và ổn định chất lượng dịch vụ: nhà thầu cần phải kê khai khu bãi tập kết vật tư, thiết bị phục vụ gói thầu với diện tích tối thiểu 500m² trên địa bàn thực hiện công việc của gói thầu này. Khu bãi tập kết vật tư, thiết bị có thể thuộc sở hữu của nhà thầu hoặc do nhà thầu thuê mượn. (Nhà thầu kê khai và đính kèm tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất. Trường hợp nhà thầu thuê mượn thì đính kèm hợp đồng thuê mượn và tài liệu chứng minh quyền sử dụng đất của Bên cho thuê)

3.1.3. Yêu cầu về an toàn lao động – vệ sinh môi trường

- Có biện pháp rào chắn, biển báo khi thi công trên đường.
- Không gây ảnh hưởng đến giao thông và sinh hoạt người dân.

3.1.4. Chế độ báo cáo

- Báo cáo tuần/tháng về tiến độ, hiện trạng khu vực, sự cố và biện pháp xử lý.
- Nhật ký công việc hàng ngày (ghi ca làm việc, khối lượng thực hiện, sự cố phát sinh).

3.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể

3.2.1. Quản lý, chăm sóc cây xanh và thảm cỏ đường phố

Công việc thực hiện

- Cắt tỉa cành định kỳ, bảo đảm tán cây gọn, thông thoáng.
- Duy trì chiều cao thảm cỏ theo tiêu chuẩn (5–8 cm).
- Tưới nước định kỳ, bổ sung dinh dưỡng khi cần.
- Thu gom lá rụng, rác thải dưới tán cây.
- Kiểm tra, xử lý sâu bệnh bằng thuốc sinh học.
- Trồng dặm cây/cỏ tại vị trí thiếu hụt theo yêu cầu chủ đầu tư.
- Theo dõi tình trạng nghiêng, nứt thân, gãy cành nguy hiểm và báo cáo kịp thời.

Yêu cầu chất lượng

- Tán cây sau khi cắt phải đều, không gây mất mỹ quan.
- Không làm tróc vỏ, gây thương tổn mặt cắt.
- Không để cỏ quá chiều cao quy định quá 05 ngày.
- Mặt bằng phải sạch sẽ sau mỗi ca thi công.

3.2.2. Quản lý, chăm sóc cây xanh và thảm cỏ trong khuôn viên cơ quan

Công việc thực hiện

- Cắt tỉa cây cảnh, cây bóng mát, cây bụi trang trí.
- Tưới nước hằng ngày hoặc theo quy trình kỹ thuật.
- Chăm sóc thảm cỏ, bồn hoa, hàng rào xanh.
- Bón phân định kỳ (NPK, phân hữu cơ hoai mục).
- Phun thuốc phòng trừ sâu bệnh định kỳ.
- Trồng mới, trồng dặm hoa theo mùa.
- Định hình dáng cây cảnh theo thiết kế cảnh quan.

Yêu cầu chất lượng

- Giữ mỹ quan tổng thể khuôn viên; không để hoa héo, cỏ khô.
- Duy trì độ phủ hoa theo tỷ lệ $\geq 90\%$.
- Không làm ảnh hưởng hoạt động công sở.

3.2.3. Quản lý, chăm sóc cây xanh, thảm cỏ bờ kè và dải phân cách

Công việc thực hiện

- Cắt cỏ, chặt tỉa cây bụi hai bên bờ kè.
- Cắt tỉa thảm cỏ và cây bụi tại dải phân cách.
- Trồng dặm cây, thay thế cây bị chết.
- Duy trì hệ thống tưới, thoát nước (nếu có).
- Dọn rác, đất đá, vật cản trên tuyến.
- Kiểm tra hệ thống chống xói lở, báo cáo hư hỏng.

Yêu cầu chất lượng

- Không để cây/ cỏ che khuất tầm nhìn giao thông.
- Đảm bảo mỹ quan khu vực sông, kênh, dải phân cách.
- Thảm cỏ đồng đều, không có khoảng trống vượt quá 10%.

3.3. Yêu cầu sản phẩm kết quả đầu ra

- Tuyến đường, cơ quan, dải phân cách, khuôn viên, bờ kè được duy trì sạch đẹp, an toàn.

- Cây xanh được chăm sóc đúng kỹ thuật, tỷ lệ sống $\geq 95\%$.
- Báo cáo định kỳ, nhật ký thi công đầy đủ, có chữ ký xác nhận.

- Nhà thầu phải cam kết chăm sóc cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa đảm bảo xanh tươi, rụng tự nhiên vào các dịp lễ 30/4; 27/7; 02/9; 22/12 trong năm 2026.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình thực hiện công việc gói thầu phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo đúng quy định về xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Nhà thầu không có bãi tập kết và xử lý chất thải rắn sinh hoạt thì phải cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng và đính kèm tài liệu chứng minh bãi tập kết và xử lý chất thải rắn sinh hoạt của đơn vị đó được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động theo quy định và còn hiệu lực tính đến

thời điểm đóng thầu. Đảm bảo việc phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình thực hiện công việc của gói thầu phải được xử lý triệt để theo quy định và không làm phát sinh chi phí cho Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.